

Số: 49/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình quốc gia về bảo tồn các
loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục các
loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;*

*Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm
2030, tầm nhìn 2050;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình quốc gia về bảo tồn các loài động vật
hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đến năm 2030, tầm nhìn đến
năm 2050” (sau đây viết tắt là Chương trình), với những nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là nhiệm vụ ưu tiên của công tác bảo tồn đa dạng sinh học, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội;

2. Chương trình thiết lập khuôn khổ hành động chung, khuyến khích và tạo điều kiện để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

3. Kết hợp hiệu quả công tác bảo tồn tại chỗ và bảo tồn chuyển chỗ đối với các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; từng bước tiếp cận và áp dụng các phương pháp bảo tồn tiên tiến của quốc tế, phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phục hồi, bảo vệ và phát triển bền vững các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, góp phần phát triển kinh tế, xã hội theo định hướng nền kinh tế xanh, để chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo tồn hiệu quả các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ: cải thiện tình trạng quần thể của ít nhất 10 loài; bảo tồn và phục hồi sinh cảnh sống của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Gia tăng số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được gây nuôi bảo tồn và tái thả về tự nhiên để phục hồi quần thể; đến năm 2030, đảm bảo ít nhất 03 loài được gây nuôi bảo tồn và tái thả lại tự nhiên;

- Phần đầu đạt 100% các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ có phương án quản lý, giám sát tại các khu bảo tồn thiên nhiên, các khu vực đa dạng sinh học cao và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

- Chính sách, pháp luật về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tiếp tục được hoàn thiện; tổ chức và năng lực quản lý được tăng cường, nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác kiểm soát, ngăn chặn, giảm

thiếu các nguy cơ, mối đe dọa và tác động tiêu cực đến quần thể và sinh cảnh sống của chúng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Điều tra, đánh giá tình trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Điều tra, đánh giá hiện trạng quần thể, sinh cảnh sống của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trên toàn quốc; định kỳ cập nhật thông tin, dữ liệu và công bố Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Tổ chức thực hiện quan trắc và theo dõi diễn biến quần thể của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; đường di cư của các động vật hoang dã di cư nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Biên soạn và xây dựng trang thông tin điện tử về Sách đỏ Việt Nam; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tương thích với các cơ sở dữ liệu trên thế giới, như: cơ sở dữ liệu về thông tin đa dạng sinh học toàn cầu, Ngân hàng gen và Danh lục đỏ IUCN;

- Lồng ghép thực hiện kiểm kê, quan trắc các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong quá trình thực hiện Đề án “Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” theo Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Mở rộng và nâng cao hiệu quả biện pháp bảo tồn tại chỗ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Triển khai các biện pháp bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại các khu bảo tồn thiên nhiên: các Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên xây dựng các nhiệm vụ, dự án về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong kế hoạch, phương án quản lý của các khu bảo tồn thiên nhiên; lập chương trình quan trắc, giám sát và báo cáo về tình trạng loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại các khu bảo tồn thiên nhiên; tăng cường tuần tra, kiểm soát và ngăn chặn các hành vi bẫy, săn, bắt các loài động vật hoang dã, các mối đe dọa từ các dự án đầu tư phát triển tới sinh cảnh và các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá và thúc đẩy việc thành lập các khu bảo tồn loài và sinh cảnh theo Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia;

- Khảo sát, đánh giá và triển khai các biện pháp, mô hình bảo tồn hiệu quả tại các khu vực có sinh cảnh sống của loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, khu vực là đường bay của chim hoang dã di cư nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phục hồi sinh cảnh và nguồn thức ăn cho các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại các khu bảo tồn thiên nhiên và ngoài khu bảo tồn thiên nhiên; ưu tiên phục hồi các sinh cảnh của các loài đang bị đe dọa tuyệt chủng và các loài động vật hoang dã nguy cấp di cư: Voi, Hổ, Sao la, Mang trường sơn, Thỏ vằn trường sơn, Rùa trung bộ, Rùa hộp trán vàng miền trung, Gà lôi lam mào trắng, Sếu đầu đỏ, Cò mỏ thìa, các loài linh trưởng nguy cấp;

- Thiết lập các hành lang đa dạng sinh học tại các khu vực ưu tiên theo Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia để kết nối các khu bảo tồn thiên nhiên quan trọng, mở rộng sinh cảnh sống của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

c) Thực hiện bảo tồn chuyển chỗ đối với loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Nghiên cứu các biện pháp bảo tồn chuyển chỗ (chuyển nơi sinh sống, cứu hộ, nhân nuôi bảo tồn và tái thả) để bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; triển khai thí điểm áp dụng và nhân rộng các mô hình hiệu quả;

- Rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ sở bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực (nhân lực, cơ sở hạ tầng trang thiết bị, hướng dẫn, đào tạo kỹ thuật); tổ chức thực hiện gắn chip và lập sổ theo dõi các đối tượng nuôi là loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- củng cố, mở rộng mạng lưới cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học tại các vùng sinh thái nhằm hỗ trợ hoạt động cứu hộ, bảo tồn các loài trong vùng, đảm bảo thích nghi với điều kiện sinh thái, môi trường sống của loài và trao đổi thông tin và kinh nghiệm giữa các cơ sở bảo tồn;

- Nghiên cứu, đánh giá khả năng nhân nuôi, tái thả các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; nghiên cứu xây dựng và thực hiện theo quy định của pháp luật các dự án gây nuôi sinh sản bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ để nhân nuôi sinh sản và tái thả nhằm phục hồi quần thể trong tự nhiên, ưu tiên thực hiện mô hình thí điểm đối với các loài Rùa trung bộ, Rùa hộp trán vàng miền trung, Thần lằn cá sấu, Tắc kè đuôi vàng, Voọc mông trắng, Sếu đầu đỏ, Gà lôi lam mào trắng và các loài có khả năng nhân nuôi bảo tồn khác;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả chăm sóc, cứu hộ, huấn luyện để tái thả những loài động vật hoang dã được bắt giữ vào môi trường tự nhiên;

- Nghiên cứu các dịch bệnh phổ biến lây lan trong các quần thể động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, đặt biệt là các quần thể nuôi nhốt hoặc cá thể được cứu hộ từ các hoạt động buôn bán, săn bắt trái pháp luật và khả năng lây lan dịch bệnh từ động vật sang người; xây dựng các tài liệu hướng dẫn để tránh rủi ro lây lan dịch bệnh từ động vật hoang dã sang người; bảo đảm tuân thủ các điều kiện về vệ sinh môi trường, kiểm soát dịch bệnh của động vật và ngăn ngừa dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người theo cách tiếp cận “Một sức khỏe” của Tổ chức Y tế thế giới.

d) Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và kiểm soát các hoạt động ảnh hưởng tiêu cực tới loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thực thi pháp luật tại địa phương (kiểm lâm, công an, quản lý thị trường, hải quan, biên phòng, kiểm dịch động vật, cảnh sát biển, cảnh sát môi trường) và liên vùng trong việc thực thi pháp luật liên quan đến các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bao gồm: phòng, chống và ngăn chặn các hành vi khai thác, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, quảng cáo, tiêu thụ trái pháp luật loài và các sản phẩm của loài, dụng cụ săn bắt, bẫy, bắn động vật hoang dã; xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp, các cơ chế trao đổi thông tin, hình thành các đường dây nóng để tiếp nhận các tin tức thông báo về các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Củng cố mạng lưới thực thi pháp luật về bảo tồn động vật, thực vật hoang dã (Việt Nam WEN); tăng cường hợp tác với mạng lưới thực thi pháp luật của khu vực và quốc tế (ASEAN WEN, Interpol) trong kiểm soát hoạt động buôn bán, vận chuyển trái pháp luật loài và các sản phẩm của loài động vật, thực vật hoang dã;

- Kiểm soát việc khai thác tận diệt các loài hoang dã, đặc biệt là các loài chim trong mùa di cư, các loài thủy sinh trong mùa sinh sản;

- Kiểm soát tác động của các dự án phát triển tới các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong quá trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và quá trình vận hành các dự án;

- Rà soát, đánh giá, kiểm tra, giám sát hoạt động gây nuôi loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; kiểm soát việc thực hiện các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học tại các cơ sở gây nuôi được cấp phép; xóa bỏ các chợ, tụ điểm mua bán trái pháp

luật loài và các sản phẩm của động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Tăng cường đầu tư, hỗ trợ trang thiết bị, đào tạo nghiệp vụ cho các cán bộ thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã;

- Thực hiện hiệu quả Đề án Tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; công khai thông tin về tội phạm đa dạng sinh học bao gồm các loài động vật hoang dã.

2. Giải pháp

a) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách bảo tồn và phát triển bền vững các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, trong đó xác định các điều kiện được khai thác trong tự nhiên, phát triển gây nuôi thương mại không ảnh hưởng đến bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, chính sách đầu tư, ưu đãi cho các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

- Rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Đa dạng sinh học đối với các nội dung quy định liên quan đến bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững các loài sinh vật để nâng cao hiệu lực quản lý, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; thống nhất tiêu chí xác định, danh mục và chế độ quản lý đối với các loài hoang dã trong hệ thống pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản;

- Nghiên cứu hoàn thiện các quy định đối với hoạt động bảo tồn chuyên chỗ, bảo tồn tại chỗ, chuyển vị vì mục đích bảo tồn, hướng dẫn kỹ thuật về chăm sóc, cứu hộ, gây nuôi và tái thả các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; xây dựng văn bản hướng dẫn thành lập và quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn việc xác định mùa sinh sản, mùa di cư của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm và quản lý loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phân bố ngoài khu bảo tồn;

- Xây dựng và thực hiện các Kế hoạch hành động khẩn cấp để bảo tồn các đối tượng có nguy cơ tuyệt chủng cao, đặc biệt là các loài thú, chim, rùa cạn và rùa nước ngọt;

- Xây dựng và thực hiện Đề án tăng cường năng lực các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Tăng cường năng lực về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Lồng ghép các nội dung giáo dục về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong chương trình giáo dục phổ thông; tích hợp các nội dung đào tạo về gây nuôi, cứu hộ, chữa bệnh động vật hoang dã trong các chương trình đào tạo tại các trường đại học và viện nghiên cứu liên quan tới công tác chăn nuôi - thú y để tạo được nguồn nhân lực có chuyên môn hỗ trợ hoạt động gây nuôi bảo tồn, chăm sóc, cứu hộ và chuyển vị vì mục đích bảo tồn lâu dài trong tương lai;

- Tổ chức các khóa tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác chăm sóc, cứu hộ, gây nuôi bảo tồn, kiểm soát dịch bệnh và tái thả các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ về môi trường sống tự nhiên;

- Tổ chức các khóa tập huấn cho các cán bộ của cơ quan quản lý và thực thi pháp luật về đa dạng sinh học nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật liên quan tới bảo tồn đa dạng sinh học, trong đó tập trung bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Tăng cường đầu tư, hỗ trợ cơ sở hạ tầng và trang thiết bị kỹ thuật các cơ sở cứu hộ, nhân nuôi bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Xây dựng, xuất bản tài liệu và tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng công cụ quan trắc, giám sát và báo cáo hiện trạng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn có loài phân bố.

c) Truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Lồng ghép nội dung bảo vệ loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học ở các ngành, các cấp; nâng cao ý thức và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát hiện, ngăn chặn các hành vi khai thác, nuôi nhốt, buôn bán và tiêu thụ trái phép động vật hoang dã;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo tồn, bảo vệ các loài và sinh cảnh của chúng với các hình thức, nội dung và phương thức cung cấp thông tin phù hợp với từng đối tượng truyền thông; thường xuyên phổ biến pháp luật về bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trên các phương tiện truyền thông;

- Kịp thời biểu dương các tấm gương, sáng kiến của các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Tổ chức tập huấn cho các bên liên quan trong công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

d) Tăng cường nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Tăng cường nghiên cứu, phát triển, áp dụng và chuyển giao các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới về quản lý, bảo vệ, gây nuôi bảo tồn, tái thả và giám sát quần thể các loài;

- Áp dụng công nghệ hiện đại như bẫy ảnh hệ thống, phân tích gen môi trường, phân tích hệ gen, thiết bị bay không người lái, thiết bị ghi âm tự động trong hoạt động điều tra, quan trắc, giám sát và bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại các Vườn quốc gia, Khu bảo tồn loài và sinh cảnh trên cả nước;

- Nghiên cứu, áp dụng giải pháp công nghệ trong việc lập mô hình quần thể, mô hình phân bố, bản đồ số để giám sát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Triển khai nghiên cứu tập tính và sinh thái các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ làm cơ sở khoa học cho những giải pháp kỹ thuật, phục vụ công tác cứu hộ, bảo tồn, gây nuôi sinh sản và tái thả, phục hồi quần thể trong tự nhiên;

- Thực hiện nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và các hệ sinh thái ưu tiên của các loài này để xây dựng các biện pháp bảo tồn phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhận dạng loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trên thiết bị thông minh nhằm nâng cao hiệu quả điều tra, giám sát các loài này trong tự nhiên cũng như giúp tăng cường công tác thực thi pháp luật về phòng, chống buôn bán trái phép động vật hoang dã;

- Xây dựng quy trình, cơ sở hạ tầng và thiết bị lưu giữ nguồn gen của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phù hợp với điều kiện Việt Nam và đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ nhân bản, tái tạo hệ gen trong tương lai.

đ) Huy động nguồn lực và sự tham gia của toàn xã hội về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Tạo cơ chế thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ thực hiện hoạt động quản lý và bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Thực hiện việc lồng ghép các nhiệm vụ bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ vào các chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, du lịch và du lịch;

- Xây dựng chuyên đề về bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong nội dung hoạt động của Diễn đàn đối tác về đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái; khuyến khích các tổ tình nguyện, các câu lạc bộ, các tổ chức dân sự tham gia vào công tác bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thông qua các hoạt động bảo vệ, bảo tồn tại hiện trường, tư vấn chuyên môn, truyền thông và nâng cao nhận thức.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế về bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

- Thúc đẩy thực hiện các điều ước quốc tế về đa dạng sinh học mà Việt Nam là thành viên: Công ước Đa dạng sinh học (CBD), Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (RAMSAR), Thỏa thuận hợp tác về đường bay của các loài chim di cư tuyến Úc - Đông Á; nghiên cứu việc gia nhập Công ước về bảo tồn các loài động vật hoang dã di cư (CMS) và các điều ước mới nhằm tăng cường hợp tác khu vực và quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Thiết lập, tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các vườn thú quốc tế trong việc chuyển giao các công nghệ về quản lý, bảo tồn và gây nuôi tái thả các loài nhằm phục hồi quần thể trong tự nhiên; trao đổi, tạo nguồn giống phục vụ công tác bảo tồn đối với các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Tăng cường hợp tác với các nước trên thế giới, đặc biệt với các nước trong khu vực Đông Nam Á nhằm tăng cường kiểm soát hoạt động buôn bán trái pháp luật các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ xuyên biên giới;

- Đa dạng hóa các hình thức hợp tác song phương, đa phương với các quốc gia, tổ chức quốc tế và khu vực về quản lý, bảo vệ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

IV. CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

Để thực hiện Chương trình, cần thực hiện các dự án, nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Ngân sách nhà nước được bố trí theo quy định pháp luật để bảo đảm thực hiện các dự án, nhiệm vụ ưu tiên đầu tư trong Chương trình thuộc trách nhiệm của nhà nước. Ngân sách trung ương bố trí kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ có liên quan; ngân sách địa phương bố trí kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ của địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Căn cứ các dự án, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung trong dự toán của cơ quan, đơn vị để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định pháp luật.

3. Tạo điều kiện và huy động kinh phí từ nguồn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tăng cường các nguồn lực đầu tư từ doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đồng thời, có cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích để huy động, thu hút đầu tư có hiệu quả cho công tác bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ở Việt Nam.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Giúp Thủ tướng Chính phủ chủ trì, điều phối, thống nhất tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương có liên quan để triển khai thực hiện hiệu quả nội dung của Chương trình; xây dựng, phê duyệt và hướng dẫn, tổ chức thực hiện các Kế hoạch hành động bảo tồn và phục hồi quần thể cho từng loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ có nguy cơ tuyệt chủng cao;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương và các tổ chức thực hiện Chương trình; xây dựng và triển khai các dự án ưu tiên được phân công trong Chương trình;

d) Theo dõi tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá quá trình triển khai thực hiện Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả thực hiện Chương trình giữa kỳ vào năm 2026 và cuối kỳ vào năm 2030.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của bộ;

b) Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong kế hoạch, chương trình, dự án về lâm nghiệp, nông nghiệp và thủy sản; chỉ đạo thực hiện việc lồng ghép phương án quản lý, giám sát các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong quy chế, kế hoạch quản lý tại các khu bảo tồn thiên nhiên thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của bộ;

c) Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng tăng cường hiệu quả trong công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

3. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành và địa phương liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Đẩy mạnh công tác phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái pháp luật các loài hoang dã, đặc biệt là các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

c) Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ chế hợp tác quốc tế trong điều tra, xử lý các trường hợp buôn lậu quốc tế các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc có yếu tố nước ngoài liên quan tới Việt Nam;

d) Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả các nội dung Chương trình.

4. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường cân đối kinh phí thực hiện Chương trình cho các bộ, cơ quan trung ương trong dự toán chi sự nghiệp của ngân sách trung ương hàng năm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của ngân sách trung ương, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

c) Chỉ đạo Cơ quan Hải quan phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan tăng cường tổ chức kiểm tra, kiểm soát hoạt động buôn lậu qua biên giới, nhập khẩu, xuất khẩu trái phép các loài động vật hoang dã nguy cấp.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành liên quan và các địa phương vận động các nguồn tài trợ quốc tế cho công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo tồn và phát triển bền vững các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

6. Bộ Công Thương

Chỉ đạo Cơ quan Quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, tàng trữ, quảng cáo, tiêu thụ trái pháp luật loài động vật hoang dã nguy cấp và các sản phẩm của loài, dụng cụ săn bắt, bẫy, bắn loài động vật hoang dã.

7. Bộ Quốc phòng

Chỉ đạo các đơn vị Biên phòng phối hợp với các cơ quan liên quan đấu tranh, ngăn chặn tình trạng vận chuyển, buôn bán trái pháp luật và buôn bán xuyên biên giới các loài động vật hoang dã và các sản phẩm của chúng.

8. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo vệ các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; tuyên truyền để người dân không tham gia các hoạt động săn, bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ trái pháp luật các loài động vật hoang dã và các sản phẩm của chúng; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất trong đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm.

b) Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc ngăn chặn và kiểm soát chặt chẽ hoạt động quảng cáo, mua, bán động vật hoang dã bị cấm

theo quy định của pháp luật và sản phẩm của chúng trên mạng xã hội và mạng viễn thông.

9. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lợi ích và trách nhiệm của cộng đồng tham gia bảo tồn động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ qua đó nâng cao nhận thức, hành động của các tầng lớp nhân dân trong bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài động vật hoang dã.

10. Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan trực thuộc Chính phủ: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với nội dung Chương trình.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình trên địa bàn do địa phương quản lý;

b) Phối hợp, xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án ưu tiên được phân công trong Chương trình;

c) Chỉ đạo thực hiện việc lồng ghép phương án quản lý, giám sát các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong quy chế, kế hoạch quản lý khu bảo tồn thiên nhiên và phương án quản lý rừng bền vững tại các khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên thuộc trách nhiệm quản lý của tỉnh;

d) Chỉ đạo các Ban quản lý các Khu bảo tồn thiên nhiên có loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phân bổ chủ động xây dựng và trực tiếp thực hiện các hoạt động bảo tồn trên địa bàn quản lý; lồng ghép hoạt động bảo tồn, phương án quản lý, giám sát các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trong các kế hoạch, phương án quản lý khu bảo tồn thiên nhiên;

đ) Huy động, ưu tiên bố trí các nguồn lực của địa phương để thực hiện Chương trình; tổ chức xây dựng và thực hiện các dự án, nhiệm vụ về bảo tồn và phát triển các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thuộc địa bàn cấp tỉnh quản lý; tăng cường quản lý hiệu quả các cơ sở bảo tồn trên địa bàn;

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn các loài nguy cấp; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn các loài nguy cấp;

g) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với báo cáo sơ kết trước ngày 30 tháng 10 năm 2026 và báo cáo tổng kết trước ngày 30 tháng 10 năm 2030 để theo dõi việc tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

12. Các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế hoạt động liên quan đến bảo tồn loài được tạo điều kiện tham gia và chủ động đề xuất các hoạt động và dự án bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, hỗ trợ huy động kinh phí và kỹ thuật cho các hoạt động nghiên cứu và bảo tồn các loài trong khuôn khổ của Chương trình.

Các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, trong đó có các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; được tạo điều kiện tham gia và chủ động đề xuất, thực hiện các chương trình, dự án về bảo tồn loài.

Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và cá nhân có tham gia thực hiện các nội dung Chương trình, đề xuất các giải pháp để thực hiện hiệu quả Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà